

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh An	NỮ	14/01/2010	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
2	Võ Ngọc Anh	NỮ	03/09/2011	THCS Thới Hòa	10A1	
3	Đinh Lê Hải Anh	NỮ	26/11/2011	THCS Thới Hòa	10A1	
4	Hoàng Lê Gia Bảo	NAM	03/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
5	Phạm Lê Hoài Bảo	NAM	09/05/2011	THCS An Điền	10A1	
6	Phan Ánh Dương	NỮ	17/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
7	Huỳnh Thị Trúc Giang	NỮ	12/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
8	Lưu Hương Giang	NỮ	17/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
9	Lê Ngọc Giáp	NAM	13/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
10	Lê Đức Huy	NAM	03/12/2011	THCS Lai Hưng	10A1	
11	Châu Gia Hân	NỮ	04/05/2011	THCS Phú An	10A1	
12	Quách Khả Hân	NỮ	26/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
13	Phan Thanh Hùng	NAM	03/10/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
14	Nguyễn Minh Khôi	NAM	12/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
15	Trịnh Thị Kim	NỮ	25/08/2010	THCS Phú An	10A1	
16	Bùi Tô Kiều Lam	NỮ	20/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
17	Nguyễn Lê Phương Linh	NỮ	21/09/2010	THCS Minh Khai	10A1	
18	Nguyễn Văn Hoàng Long	NAM	15/11/2011	THCS An Điền	10A1	
19	Nguyễn Nhật Minh	NAM	04/05/2011	THCS An Điền	10A1	
20	Nguyễn Trung Nhật Minh	NAM	25/10/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A1	
21	Bùi Nguyễn Thảo My	NỮ	16/02/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10A1	
22	Vũ Kim Ngân	NỮ	15/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
23	Nguyễn Thị Huỳnh Như	NỮ	13/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
24	Trần Thị Quỳnh Như	NỮ	02/10/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A1	
25	Krân Jân Phát	NAM	04/08/2007	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
26	Phạm Bá Phát	NAM	07/07/2011	THCS An Điền	10A1	
27	Nguyễn Duy Quang	NAM	05/04/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
28	Phạm Đăng Quang	NAM	10/04/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A1	
29	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	NỮ	22/12/2011	THCS Phú An	10A1	
30	Nguyễn Bích Thi	NỮ	21/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
31	Hà Nguyễn Minh Thiện	NAM	02/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
32	Cao Minh Thuận	NAM	02/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
33	Châu Ngọc Thảo	NỮ	02/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
34	Nguyễn Thuý Tiên	NỮ	27/04/2011	THCS Bình Phú	10A1	
35	Giang Thùy Trâm	NỮ	16/10/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
36	Nguyễn Phú Trọng	NAM	16/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
37	Trần Thế Tịnh	NAM	06/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
38	Nguyễn Hà Kiều Vy	NỮ	17/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
39	Võ Ngọc Tường Vy	NỮ	31/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
40	Trần Xuân Vũ	NAM	18/03/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
41	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	NỮ	04/11/2011	THCS An Điền	10A1	
42	Lê Thị Như Ý	NỮ	21/03/2010	THCS Lê Quý Đôn	10A1	
43	Võ Mai Như Ý	NỮ	08/02/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A1	
44	Phan Văn Trần Đạt	NAM	14/01/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A1	

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Phạm Hải Anh	NAM	24/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
2	Nguyễn Ngọc Kim Châu	NỮ	30/04/2011	THCS Lai Hưng	10A2	
3	Phan Phi Cường	NAM	27/10/2009	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
4	Nguyễn Ngọc Khánh Duyên	NỮ	14/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
5	Hoàng Văn Hiếu	NAM	19/01/2011	THCS An Điền	10A2	
6	Nguyễn Thế Hoàng	NAM	04/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
7	Phạm Huy Hoàng	NAM	15/12/2011	THCS Phú An	10A2	
8	Nguyễn Trọng Khang	NAM	13/06/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A2	
9	Nguyễn Hữu Việt Khoa	NAM	18/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
10	Huỳnh Quốc Khánh	NAM	11/07/2010	THCS Mỹ Thạnh	10A2	
11	Nguyễn Thị Ngọc Lan	NỮ	02/09/2011	THCS An Điền	10A2	
12	Nguyễn Thị Thùy Linh	NỮ	13/06/2011	THCS Thới Hòa	10A2	
13	Nguyễn Thị Thùy Linh	NỮ	11/01/2011	THCS Thới Hòa	10A2	
14	Nguyễn Thị Tài My	NỮ	29/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
15	Võ Việt My	NỮ	19/07/2011	THCS Phú An	10A2	
16	Lê Tiến Mạnh	NAM	23/12/2011	THCS Thới Hòa	10A2	
17	Lê Ngọc Nam	NAM	11/08/2011	THCS Bình Phú	10A2	
18	Vương Ngọc Khánh Ngân	NỮ	27/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A2	
19	Trần Hồng Ngọc	NỮ	14/12/2010	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
20	Võ Hồng Ngọc	NỮ	30/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
21	Lê Ngọc Tố Như	NỮ	11/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
22	Nguyễn Hữu Minh Nhật	NAM	06/02/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A2	
23	Nguyễn Hồng Phát	NAM	05/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
24	Trần Hoàng Phú	NAM	20/12/2011	THCS Phú An	10A2	
25	Nguyễn Mạnh Phúc	NAM	05/04/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10A2	
26	Nguyễn Quốc Thái	NAM	21/06/2011	THCS An Điền	10A2	
27	Đặng Thanh Thúy	NỮ	05/06/2011	THCS Long Tân	10A2	
28	Nguyễn Đỗ Hoàng Thương	NAM	07/12/2011	THCS Phú An	10A2	
29	Đào Tuyết Trinh	NỮ	31/05/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A2	
30	Từ Thanh Trà	NỮ	25/09/2011	THCS Bình Phú	10A2	
31	Hồ Nguyễn Bảo Trâm	NỮ	01/08/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10A2	
32	Nguyễn Ngọc Trúc	NỮ	06/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
33	Đỗ Thanh Trúc	NỮ	16/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
34	Võ Thị Ngọc Tuyền	NỮ	09/05/2011	THCS Phú An	10A2	
35	Trương Đắc Tuấn	NAM	07/01/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10A2	
36	Lê Nguyễn Cát Tường	NỮ	26/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
37	Nguyễn Duy Tường	NAM	03/04/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10A2	
38	Phan Trọng Tấn	NAM	25/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A2	
39	Bùi Tường Vi	NỮ	16/10/2011	THCS Bình Phú	10A2	
40	Đinh Quốc Việt	NAM	20/05/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10A2	
41	Võ Hoàng Khánh Vy	NỮ	30/05/2011	THCS Thới Hòa	10A2	
42	Võ Đặng Ngọc Ánh	NỮ	06/05/2011	THCS An Điền	10A2	
43	Châu Tuấn Đạt	NAM	16/09/2011	THCS An Điền	10A2	

Danh sách này có 43 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Lê Hoàng An	NAM	04/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10A3	
2	Lư Phạm Quỳnh Anh	NỮ	24/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
3	Nguyễn Đăng Bình	NAM	18/04/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
4	Cù Thị Hồng Châu	NỮ	17/06/2004	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
5	Nguyễn Bảo Duy	NAM	21/04/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
6	Lê Thái Thủy Duyên	NỮ	03/02/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10A3	
7	Lê Hương Giang	NỮ	18/02/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
8	Nguyễn Hoàng Hiếu	NAM	15/10/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
9	Bùi Đức Hoàng	NAM	26/01/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
10	Tô Phú Hào	NAM	03/01/2010	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NỮ	08/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
12	Nguyễn Tuấn Hưng	NAM	05/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
13	Nguyễn Lê Hoàng Khang	NAM	21/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
14	Phan Tấn Kiệt	NAM	08/07/2010	THCS An Điền	10A3	
15	Nguyễn Công Lý	NAM	21/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
16	Nguyễn Hoàng Nam	NAM	30/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
17	Phan Nhật Nam	NAM	31/07/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
18	Võ Văn Khôi Nguyên	NAM	23/03/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
19	Trần Bảo Ngọc	NỮ	01/11/2010	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
20	Trần Ngọc Yến Nhi	NỮ	19/10/2011	THCS Bình Phú	10A3	
21	Nguyễn Hữu Nhân	NAM	10/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
22	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	NAM	13/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
23	Phạm Minh Nhựt	NAM	20/08/2009	THCS Phú An	10A3	
24	Trần Gia Phong	NAM	10/11/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
25	Nguyễn Tấn Phát	NAM	23/03/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
26	Trần Duy Phát	NAM	02/02/2004	THCS Nguyễn Văn Trỗi	10A3	
27	Đỗ Huy Phát	NAM	24/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
28	Nguyễn Hoàng Phúc	NAM	20/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
29	Nguyễn Hồng Phúc	NAM	04/11/2011	THCS Lý Tự Trọng	10A3	
30	Hà Thảo Quỳnh	NỮ	07/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
31	Nguyễn Ngọc Thy	NỮ	06/07/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
32	Phạm Anh Thư	NỮ	03/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
33	Nguyễn Thanh Thảo	NỮ	12/02/2011	THCS An Lập	10A3	
34	Hồ Hữu Tiến	NAM	08/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
35	Lưu Võ Minh Tiến	NỮ	19/09/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
36	Trịnh Hoàng Nông Trung	NAM	09/03/2010	THCS Lai Hưng	10A3	
37	Lê Ngọc Thùy Trâm	NỮ	02/10/2011	THCS Thới Hòa	10A3	
38	Trần Thị Bích Trâm	NỮ	20/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
39	Lưu Trọng Tín	NAM	26/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
40	Danh Thị Yến Vy	NỮ	04/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
41	Huỳnh Thị Thảo Vy	NỮ	05/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10A3	
42	Trần Phương Vy	NỮ	20/04/2010	THCS Phú An	10A3	
43	Phạm Tiến Đạt	NAM	13/10/2011	THCS Lai Hưng	10A3	
44	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	16/03/2010		10A3	Xin học lại

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thuý An	NỮ	30/04/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
2	Ngô Phương Anh	NỮ	15/12/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10B1	
3	Trương Tuấn Bảo	NAM	19/01/2011	THCS Thới Hòa	10B1	Bóng đá Becamex
4	Cao Thị Mỹ Duyên	NỮ	23/04/2011	THCS Lai Hưng	10B1	
5	Nguyễn Chí Dũng	NAM	03/02/2011	THCS Thới Hòa	10B1	Bóng đá Becamex
6	Trần Thị Kim Hiếu	NỮ	17/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
7	Ung Huy Hoàng	NAM	04/10/2011	THCS An Điền	10B1	
8	Đinh Chí Hoàng	NAM	17/08/2011	THCS Lai Hưng	10B1	
9	Bùi Nhật Huy	NAM	26/02/2011	THCS An Điền	10B1	
10	Huỳnh Nhật Huy	NAM	11/09/2011	THCS Lai Hưng	10B1	
11	Nguyễn Ngọc Hà	NỮ	21/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
12	Lý Gia Hân	NỮ	25/11/2011	THCS Lý Tự Trọng	10B1	
13	Thái Ngọc Hân	NỮ	31/05/2011	THCS Lai Hưng	10B1	
14	Đinh Xuân Hùng	NAM	04/04/2011	THCS Lai Hưng	10B1	
15	Nguyễn Anh Kiệt	NAM	14/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
16	Nguyễn Anh Kiệt	NAM	23/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
17	Hồ Thị Bảo Linh	NỮ	14/07/2011	THCS An Điền	10B1	
18	Trần Ngọc Loan	NỮ	28/07/2011	THCS An Điền	10B1	
19	Trần Lê Bảo Long	NAM	22/04/2011	THCS Thới Hòa	10B1	Bóng đá Becamex
20	Trần Công Minh	NAM	17/04/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
21	Bùi Thị Thảo My	NỮ	10/11/2011	THCS An Điền	10B1	
22	Nguyễn Ngọc Trà My	NỮ	29/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
23	Trần Thị Thảo My	NỮ	24/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
24	Trần Nguyễn Hải Nam	NAM	30/11/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
25	Hồ Thị Kim Ngân	NỮ	22/07/2011	THCS An Điền	10B1	
26	Trương Ngọc Kim Ngân	NỮ	10/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
27	Châu Nguyễn Ánh Ngọc	NỮ	21/04/2011	THCS Lý Tự Trọng	10B1	
28	Hồ Thị Bảo Ngọc	NỮ	28/01/2011	THCS An Điền	10B1	
29	Trần Ngọc Nhí	NỮ	17/04/2011	THCS Thới Phong	10B1	
30	Lê Bảo Như	NỮ	18/03/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
31	Nguyễn Quỳnh Như	NỮ	18/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
32	Võ Thái Phong	NAM	28/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
33	Nguyễn Như Quỳnh	NỮ	06/09/2011	THCS Phú An	10B1	
34	Phạm Trường Thịnh	NAM	12/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
35	Nguyễn Thị Thủy Tiên	NỮ	12/03/2011	THCS Phú An	10B1	
36	Nguyễn Hoàng Tú Uyên	NỮ	05/11/2011	THCS Lý Tự Trọng	10B1	
37	Nguyễn Ngọc Trường Vi	NỮ	08/08/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10B1	
38	Nguyễn Ngọc Tường Vy	NỮ	15/06/2010	THCS Lê Quý Đôn	10B1	
39	Nguyễn Ngọc Tường Vy	NỮ	16/10/2011	THCS Phú An	10B1	
40	Nguyễn Ngọc Tường Vy	NỮ	08/08/2011	THCS An Điền	10B1	
41	Nguyễn Thị Yến Vy	NỮ	11/09/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B1	
42	Võ Tấn Vàng	NAM	16/04/2011	THCS Phú An	10B1	
43	Phan Thị Ngọc Ánh	NỮ	05/11/2011	THCS An Điền	10B1	
44	Đoàn Hải Đăng	NAM	18/02/2011	THCS Thới Hòa	10B1	Bóng đá Becamex

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026



KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Anh	NỮ	16/07/2011	THCS Thới Hòa	10B2	
2	Tăng Đức Anh	NAM	03/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
3	Hoàng Duy Bình	NAM	23/07/2011	THCS Thới Hòa	10B2	Bóng đá Becamex
4	Lê Tấn Cường	NAM	05/12/2011	THCS Phú An	10B2	
5	Nguyễn Hoàng Anh Duy	NAM	04/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
6	Phan Thế Nguyên Dũng	NAM	25/01/2011	THCS An Điền	10B2	
7	Trương Nguyễn Thuỳ Dương	NỮ	17/10/2011	THCS Phú An	10B2	
8	Trần Hoàng Sơn Dương	NAM	22/11/2010	THCS An Điền	10B2	
9	Nguyễn Ngọc Gia Huy	NAM	15/10/2011	THCS Vân Sơn	10B2	
10	Đào Phạm Hoàng Huy	NAM	14/03/2011	THCS Hòa Lợi	10B2	Bóng đá Becamex
11	Đỗ Thị Ngọc Huyền	NỮ	12/10/2004	THCS Hoà Lợi	10B2	
12	Lê Phan Minh Hà	NỮ	24/04/2011	THCS Lai Hưng	10B2	
13	Trương Gia Hân	NỮ	02/11/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B2	
14	Nguyễn Tuyết Hương	NỮ	15/07/2011	THCS Phú An	10B2	
15	Phan Lê Phương Linh	NỮ	28/11/2011	THCS An Điền	10B2	
16	Trần Hồ Thái Liên	NỮ	12/06/2011	THCS Thới Hòa	10B2	
17	Trịnh Văn Lộc	NAM	15/09/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B2	
18	Nguyễn Võ Gia Minh	NAM	18/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
19	Trần Trung Nghĩa	NAM	27/02/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B2	
20	Nguyễn Cao Nguyên	NAM	01/01/2011	THCS An Điền	10B2	
21	Trần Đình Nguyễn	NAM	20/05/2011	THCS Bình Phú	10B2	
22	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	NỮ	10/04/2026	THCS Chánh Phú Hoà	10B2	
23	Trần Lê Ngọc Ngân	NỮ	16/07/2011	THCS Phú An	10B2	
24	Nguyễn Trần Như Ngọc	NỮ	13/01/2011	THCS Phú An	10B2	
25	Huỳnh Hiếu Nhi	NỮ	19/12/2011	THCS Thới Hòa	10B2	
26	Lê Thị Tuyết Nhung	NỮ	16/02/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B2	
27	Nguyễn Đức Nam Phong	NAM	09/07/2011	THCS An Điền	10B2	
28	Vũ Vòng Phát	NAM	25/11/2011	THCS Thới Hòa	10B2	
29	Lê Thị Hồng Quyên	NỮ	26/12/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10B2	
30	Nguyễn Thị Như Quỳnh	NỮ	03/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
31	Phạm Ngọc Như Quỳnh	NỮ	27/08/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10B2	
32	Hà Minh Thư	NỮ	23/06/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10B2	
33	Nguyễn Ngọc Anh Thư	NỮ	05/01/2011	THCS Thới Hòa	10B2	
34	Phạm Minh Thư	NỮ	01/05/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10B2	
35	Nguyễn Thị Thu Thảo	NỮ	25/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
36	Nguyễn Hoàng Tiến	NAM	04/03/2011	THCS Thới Hòa	10B2	Bóng đá Becamex
37	Hoàng Thị Bảo Trân	NỮ	06/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
38	Trần Kiều Trân	NỮ	01/06/2010	THCS Phú An	10B2	
39	Nguyễn Ngọc Tường Vi	NỮ	13/09/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B2	
40	Nguyễn Tường Vy	NỮ	21/12/2011	THCS Phú An	10B2	
41	Trần Trường Vũ	NAM	25/06/2011	THCS Phú An	10B2	
42	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	NỮ	15/10/2011	THCS Phú An	10B2	
43	Nguyễn Thị Ngọc Yến	NỮ	01/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B2	
44	Nguyễn Tài Đức	NAM	25/11/2011	THCS Thới Hòa	10B2	Bóng đá Becamex

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Hoàng Đức Gia Bảo	NAM	01/06/2011	THCS Thới Hòa	10B3	Bóng đá Becamex
2	Lưu Gia Bảo	NAM	15/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B3	
3	Trần Quang Bảo	NAM	21/08/2011	THCS Thới Hòa	10B3	Bóng đá Becamex
4	Đoàn Gia Bảo	NAM	24/03/2011	THCS An Điền	10B3	Bóng đá Becamex
5	Trần Thị Khánh Du	NỮ	19/10/2011	THCS Phú An	10B3	
6	Bùi Nguyễn Thiên Giang	NỮ	02/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
7	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	NỮ	27/08/2010	THCS Phú An	10B3	
8	Lâm Gia Huy	NAM	24/05/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B3	Bóng đá Becamex
9	Phạm Ngọc Huyền	NỮ	13/09/2011	THCS An Điền	10B3	
10	Phạm Tấn Hữu	NAM	09/01/2010	THCS Phú An	10B3	
11	Nguyễn Cao Bảo Khánh	NAM	13/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
12	Châu Trần Tường Lam	NỮ	16/04/2011	THCS Hưng Yên	10B3	
13	Nguyễn Thị Phương Linh	NỮ	10/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
14	Nguyễn Đình Duy Long	NAM	23/08/2011	THCS Lý Tự Trọng	10B3	
15	Nguyễn Tuyết Mai	NỮ	01/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
16	Phạm Thiên Minh	NAM	03/01/2011	THCS Thới Hòa	10B3	
17	Chu Nguyễn Trà My	NỮ	18/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
18	Lê Quang Nam	NAM	24/03/2009	THCS THPT Thanh Tuyển	10B3	
19	Huỳnh Hữu Nghĩa	NAM	30/10/2009	THCS An Điền	10B3	
20	Phạm Đặng Kim Ngân	NỮ	29/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
21	Trần Thị Bảo Ngân	NỮ	26/02/2010	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
22	Đặng Thị Yến Nhi	NỮ	29/09/2011	THCS Phú An	10B3	
23	Bùi Tổ Như	NỮ	06/05/2011	THCS Bình Phú	10B3	
24	Nguyễn Huỳnh Như	NỮ	14/09/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B3	
25	Trần Thị Huỳnh Như	NỮ	01/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
26	Phạm Nguyễn Ngọc Oanh	NỮ	19/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
27	Lữ Văn Phát	NAM	08/10/2009	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
28	Vũ Thành Phát	NAM	16/03/2011	THCS Thới Hòa	10B3	
29	Mai Thị Ánh Quỳnh	NỮ	07/09/2011	THCS Tân Phước Khánh	10B3	
30	Đỗ Ngọc Trúc Quỳnh	NỮ	22/04/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B3	
31	Nguyễn Tấn Sang	NAM	17/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
32	Nguyễn Ngọc Đức Thanh	NAM	22/08/2011	THCS Thới Hòa	10B3	Bóng đá Becamex
33	Nguyễn Hoàng Quốc Thịnh	NAM	16/08/2010	THCS Mỹ Thạnh	10B3	
34	Nguyễn Phú Thịnh	NAM	20/07/2011	THCS An Điền	10B3	
35	Phan Thị Ngọc Trâm	NỮ	12/10/2011	THCS Bình Phú	10B3	
36	Huỳnh Đức Trọng	NAM	02/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
37	Tô Đăng Đức Trọng	NAM	24/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10B3	
38	Vũ Mậu Nhật Tân	NAM	28/05/2011	THCS Thới Hòa	10B3	
39	Đào Gia Uy	NAM	12/10/2011	THCS Bình Phú	10B3	
40	Đặng Trường Vũ	NAM	07/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
41	Nguyễn Như Ý	NỮ	08/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
42	Lê Hoàng Khánh Đan	NỮ	04/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10B3	
43	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	NỮ	17/05/2011	THCS Lý Tự Trọng	10B3	

Danh sách này có 43 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Phạm Minh Châu	NỮ	12/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
2	Cao Kỳ Duyên	NỮ	14/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
3	Đỗ Minh Dương	NAM	05/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
4	Nguyễn Quốc Huy	NAM	30/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
5	Nguyễn Ngọc Hà	NỮ	29/01/2011	THCS Lai Hưng	10C1	
6	Vương Trần Gia Hân	NỮ	30/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
7	Đoàn Nguyễn Gia Hân	NỮ	22/01/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
8	Nguyễn Chấn Hưng	NAM	07/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
9	Dương Đăng Khôi	NAM	08/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
10	Nguyễn Trần Thiên Kim	NỮ	13/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
11	Mạc An Kỳ	NỮ	01/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
12	Đoàn Viễn Kỳ	NAM	10/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
13	Lê Ngô Thị Tường Lam	NỮ	19/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
14	Lê Minh Hoàng Lan	NỮ	02/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
15	Lê Vũ Bảo Linh	NỮ	24/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
16	Trần Thị Hoàng Linh	NỮ	20/08/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
17	Trần Minh Lĩnh	NAM	05/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
18	Nguyễn Trà My	NỮ	02/02/2011	THCS An Điền	10C1	
19	Lê Trọng Nam	NAM	02/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
20	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	NỮ	24/05/2011	THCS Chánh Phú Hòa	10C1	
21	Huỳnh Kim Ngân	NỮ	03/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
22	Lê Thúy Ngân	NỮ	17/05/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
23	Lê Thị Mỹ Ngọc	NỮ	16/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
24	Nguyễn Bảo Ngọc	NỮ	20/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
25	Trần Thị Thanh Ngọc	NỮ	01/03/2011	THCS Lai Hưng	10C1	
26	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	NỮ	14/04/2011	THCS Lai Hưng	10C1	
27	Ngô Duy Năm	NAM	07/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
28	Lê Văn Phú	NAM	06/06/2011	THCS Bình Phú	10C1	
29	Đào Lê Phương Thảo	NỮ	15/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
30	Lê Đình Toàn	NAM	15/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
31	Trần Ngọc Bảo Trâm	NỮ	20/12/2011	THCS Lai Hưng	10C1	
32	Trần Minh Trí	NAM	03/09/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
33	Nguyễn Minh Trọng	NAM	28/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
34	Đoàn Thị Ánh Tuyết	NỮ	10/10/2011	THCS Lai Hưng	10C1	
35	Cao Nguyễn Chí Tài	NAM	22/02/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
36	Mai Hoàng Tân	NAM	19/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
37	Nguyễn Phạm Tường Vy	NỮ	29/03/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
38	Trần Lê Tường Vy	NỮ	11/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
39	Thạch Thị Xuân	NỮ	10/10/2011	THCS Hiếu Từ	10C1	
40	Hồ Kim Yến	NỮ	29/06/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
41	Nguyễn Hoàng Bảo Yến	NỮ	18/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C1	
42	Nguyễn Ngọc Hoàng Yến	NỮ	12/05/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
43	Nguyễn Tiến Đạt	NAM	04/03/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C1	
44	Nguyễn Trọng Đạt	NAM	12/06/2011	THCS Lai Hưng	10C1	

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngũ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Phạm Thiên An	NAM	03/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
2	Nguyễn Phúc Phương Anh	NỮ	01/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
3	Mai Sỹ Chiến	NAM	02/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
4	Phan Hoàng Duy	NAM	28/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
5	Đỗ Nguyễn Minh Hiếu	NAM	06/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
6	Lê Ngọc Thanh Hiền	NỮ	03/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
7	Huỳnh Gia Huy	NAM	05/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
8	Nguyễn Nhật Huy	NAM	29/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
9	Trần Gia Hưng	NAM	01/04/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	
10	Hoàng Gia Hữu	NAM	26/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
11	Nguyễn Bảo Gia Khang	NAM	06/12/2009	THCS An Điền	10C2	
12	Nguyễn Phúc Khang	NAM	31/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
13	Lê Đình Khanh	NAM	27/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
14	Phạm Lê Tuấn Kiệt	NAM	29/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
15	Võ Thị Gia Mẫn	NỮ	06/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
16	Đỗ Hải Nam	NAM	13/04/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
17	Lê Thị Kim Ngân	NỮ	01/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
18	Nguyễn Phạm Hồng Ngân	NỮ	02/08/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
19	Nguyễn Bảo Ngọc	NỮ	27/05/2010	THCS Thới Hòa	10C2	
20	Phan Thị Thảo Ngọc	NỮ	31/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	
21	Nguyễn Phương Nhi	NỮ	12/04/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
22	Châu Thiện Nhân	NAM	10/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
23	Võ Quỳnh Như	NỮ	02/03/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
24	Trần Nam Phương	NỮ	04/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
25	Lê Sở Sở	NỮ	29/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
26	Diệp Thanh Thanh	NỮ	27/03/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	
27	Nguyễn Hoàn Thiện	NAM	03/05/2011	THCS Lai Hưng	10C2	
28	Nguyễn Công Thành	NAM	27/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	
29	Nguyễn Ngọc Anh Thư	NỮ	10/04/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
30	Trần Ngọc Thủy Tiên	NỮ	10/05/2011	THCS Bình Phú	10C2	
31	Nguyễn Huyền Trang	NỮ	15/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
32	Đoàn Ngọc Kiều Trang	NỮ	14/11/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
33	Huỳnh Mai Bảo Trân	NỮ	13/02/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
34	Lê Quang Trí	NAM	22/06/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
35	Vũ Phi Trường	NAM	12/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
36	Cao Minh Tú	NAM	08/01/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
37	Nguyễn Lê Vy	NỮ	10/02/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
38	Nguyễn Tiểu Vy	NỮ	16/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
39	Nguyễn Thị Thanh Vân	NỮ	17/09/2011	THCS Thới Hòa	10C2	
40	Đoàn Thị Hồng Vân	NỮ	11/10/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
41	Bùi Mai Như Ý	NỮ	05/07/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C2	
42	Nguyễn Ngọc Như Ý	NỮ	29/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	
43	Lê Anh Độ	NAM	17/07/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C2	

Danh sách này có 43 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thị Hồng Hạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	TÊN TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC LỚP 9	Lớp 10 2026-2027	Ghi chú
1	Lê Ngọc Minh Anh	NỮ	20/04/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	NỮ	31/08/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
3	Nguyễn Thị Ngọc Châu	NỮ	26/06/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
4	Phạm Minh Hiếu	NAM	22/06/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
5	Trần Minh Hiếu	NAM	15/08/2010	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
6	Trịnh Dương Hiếu	NAM	26/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	NỮ	07/10/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
8	Nguyễn Thị Kiều Hoa	NỮ	26/11/2011	THCS Chánh Phú Hoà	10C3	
9	Phan Trần Nhật Huy	NAM	30/04/2010	THCS Thới Hòa	10C3	
10	Trần Tấn Khang	NAM	24/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
11	Võ Anh Khoa	NAM	11/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
12	Lê Nguyễn Quốc Khánh	NAM	30/12/2010	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
13	Mai Ngọc Lan	NỮ	16/08/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
14	Lê Thị Khánh Linh	NỮ	01/12/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
15	Lương Tiểu Ngọc Linh	NỮ	01/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
16	Phạm Thị Khánh Linh	NỮ	15/06/2011	THCS Bình Phú	10C3	
17	Đinh Phúc Lộc	NAM	21/12/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
18	Nguyễn Thế Hào Nam	NAM	18/10/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C3	
19	Thái Nguyên	NAM	02/12/2011	THCS Mỹ Thạnh	10C3	
20	Danh Phạm Bích Ngọc	NỮ	20/09/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
21	Vũ Kim Ngọc	NỮ	14/06/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
22	Vũ Kim Ngọc	NỮ	04/05/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
23	Trương Tấn Phong	NAM	08/11/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
24	Triệu Thiên Phú	NAM	23/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
25	Nguyễn Trần Duy Phúc	NAM	11/11/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
26	Lương Bích Phượng	NỮ	26/05/2005	THCS Thới Hòa	10C3	
27	Nguyễn Minh Quân	NAM	25/05/2010	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
28	Phạm Quyết Thắng	NAM	01/08/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
29	Nguyễn Thanh Tiền	NỮ	18/12/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
30	Lê Thị Phương Trang	NỮ	26/03/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
31	Dương Chí Trung	NAM	21/11/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
32	Huỳnh Thị Thanh Trúc	NỮ	17/09/2011	THCS Lai Hưng	10C3	
33	Huỳnh Gia Tường	NAM	01/02/2011	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
34	Nguyễn Nhật Vy	NỮ	07/11/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
35	Lê Hoàng Khánh Vân	NỮ	22/05/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
36	Nguyễn Tiểu Yên	NỮ	11/09/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
37	Lê Thị Ngọc Ánh	NỮ	14/02/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
38	Nguyễn Thị Minh Ánh	NỮ	21/09/2011	THCS Bình Phú	10C3	
39	Đỗ Thị Lin Đa	NỮ	01/11/2010	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
40	Đặng Linh Đan	NỮ	05/11/2010	THCS Lê Quý Đôn	10C3	
41	Lương Minh Đăng	NAM	16/11/2011	THCS Lai Hưng	10C3	
42	Hồ Xuân Đạt	NAM	15/07/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
43	Trịnh Thành Đạt	NAM	25/10/2011	THCS Thới Hòa	10C3	
44	Đỗ Thị Kim Anh	NỮ	06/02/2010		10C3	Xin học lại

Danh sách này có 44 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Hồng Hạnh